ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2026/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 108/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3448/TTr-STC ngày 20 tháng 5 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 196/BC-STP ngày 19 tháng 5 năm 2026; Thông báo số 335/TB-UBND ngày 01/6/2026 về kết luận họp tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 01 tháng 6 năm 2026; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phiếu biểu quyết);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, gồm:

a) Thẩm quyền quyết định phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất đối với nhà, đất thuộc cấp tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 9 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c, điểm d, điểm đ khoản 16, điểm b khoản 17 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP);

b) Thẩm quyền quyết định ban hành Bảng giá cho thuê nhà đối với nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở được giao để cho thuê theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c, điểm d khoản 15, điểm d, điểm g khoản 16, điểm c khoản 17 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

2. Những nội dung khác liên quan đến quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở, giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà được Ủy ban nhân dân xã, phường giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất (sau đây gọi là tổ chức quản lý, kinh doanh nhà cấp xã).

3. Sở Tài chính; cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước đối với nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quyết định phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất đối với nhà, đất giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định ban hành Bảng giá cho thuê nhà

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quyết định ban hành Bảng giá cho thuê nhà đối với nhà, đất giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định ban hành Bảng giá cho thuê nhà đối với nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của cấp xã giao cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà cấp xã quản lý, khai thác.

Điều 5. Trình tự, thủ tục thực hiện sau phân cấp

1. Trình tự, thủ tục phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất đối với nhà, đất giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác:

a) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức lập Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 9 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c, điểm d, điểm đ khoản 16, điểm b khoản 17 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP);

b) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh giao bộ phận chuyên môn thuộc Trung tâm tổ chức thẩm định Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất trước khi phê duyệt; không gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 9 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c, điểm d, điểm đ khoản 16, điểm b khoản 17 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP);

c) Trên cơ sở kết quả thẩm định của bộ phận chuyên môn, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quyết định phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất theo thẩm quyền được phân cấp tại Điều 3 Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục ban hành Bảng giá cho thuê nhà đối với nhà, đất giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác:

a) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức xác định đơn giá cho thuê nhà đối với từng cơ sở nhà, đất được giao để cho thuê theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c, điểm d khoản 15, điểm d, điểm g khoản 16, điểm c khoản 17 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), không gửi Sở Tài chính theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 15, điểm d, điểm g khoản 16, điểm c khoản 17 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP);

b) Trên cơ sở kết quả tổ chức xác định đơn giá cho thuê nhà, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quyết định ban hành Bảng giá cho thuê nhà theo thẩm quyền được phân cấp tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

3. Trình tự, thủ tục ban hành Bảng giá cho thuê nhà thuộc phạm vi quản lý của cấp xã:

a) Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà cấp xã tổ chức xác định đơn giá cho thuê nhà đối với từng cơ sở nhà, đất được giao để cho thuê theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c, điểm d khoản 15, điểm d, điểm g khoản 16, điểm c khoản 17 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), gửi cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định ban hành Bảng giá cho thuê nhà theo thẩm quyền được phân cấp tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này, không gửi Sở

Tài chính theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 15, điểm d, điểm g khoản 16, điểm c khoản 17 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP).

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất, Bảng giá cho thuê nhà đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt; nếu cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo phân cấp tại Quyết định này.

2. Trường hợp Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất, Bảng giá cho thuê nhà đã trình cơ quan, người có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được phê duyệt thì thực hiện theo phân cấp tại Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định và phân cấp tại Quyết định có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp đảm bảo đúng quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện bảo đảm đúng thẩm quyền, quy trình, quy định; sắp xếp, bố trí nhân lực và các điều kiện phù hợp để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

b) Tổ chức quản lý, khai thác nhà, đất thuộc phạm vi quản lý bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; không để thất thoát, lãng phí tài sản công;

c) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc), báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và kiến nghị, đề xuất (nếu có) gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và xử lý các nội dung phát sinh; đối với các nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu hoặc khi phát sinh khó khăn, vướng mắc), tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Các sở, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Thuế tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp thực hiện các nội dung liên quan để quản lý, sử dụng, khai thác nhà, đất bảo đảm đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 4 Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTr HĐND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Hồ Huy Thành